

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ DUY TRÌ, CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO
CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO CỦA TỈNH

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngàytháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	1. Tri thức công dân	1. Hiểu biết về chính sách hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu và thực hiện đúng các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhất là các chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội và liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp đảm bảo người dân nắm rõ, hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật. - Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định có liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. - Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở dân chủ, trong sạch, vững mạnh. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Tư pháp (là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật)	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh. - Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp.
		2. Hiểu biết về vị trí lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiểu biết của người dân về cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước; hoạt động của chính quyền cơ sở và các vị trí lãnh đạo dân cử. - Thông tin cụ thể, cập nhật thường xuyên về vị trí lãnh đạo chủ chốt của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (cơ quan Đảng, HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBND). 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh; Hệ thống truyền thanh cơ sở	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	2. Cơ hội tham gia	<p>1. Tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, đoàn thể.</p> <p>2. Tham gia vào các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ tự lập.</p>	<p>Thực hiện tốt, có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hội. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động, điều kiện, tiêu chuẩn được tham gia các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; vận động người dân tham gia vào các hội, nhóm, câu lạc bộ hoạt động trên địa bàn.</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện		Đề nghị: UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp
		<p>3. Tỷ lệ người dân trả lời đã tham gia bầu cử đại biểu HĐND lần gần đây nhất.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội lần gần đây nhất.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là do dân bầu.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời trực tiếp bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p>	<p>- Tiếp tục thực hiện thông tin, tuyên truyền đến người dân biết và nắm được các quy định về:</p> <p>+ Một số quy định cơ bản của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân như quyền và nghĩa vụ của cử tri khi tham gia bầu cử.</p> <p>+ Quy trình, cách thức bầu cử, giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>+ Tuyên truyền về ngày bầu cử (trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố), thông tin về các ứng cử viên phải được niêm yết công khai; nghiêm cấm việc chính quyền gợi ý bầu cho một ứng cử viên cụ thể.</p> <p>- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chu đáo; đảm bảo dân chủ, công khai, chất lượng và người dân đi bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố đúng theo quy định.</p> <p>- Thực hiện niêm yết công khai kết quả bầu cử cho người dân biết.</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Đề nghị UBMTTQVN các cấp phối hợp
	3. Chất lượng bầu cử	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết có từ hai ứng cử viên trở lên để dân bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết gia đình được mời đi bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết hình thức bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố là bỏ phiếu kín.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết</p>	<p>- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền để người dân biết các quy định về:</p> <p>+ Phải có từ hai ứng cử viên trở lên để bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố;</p> <p>+ Cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn/tổ dân phố đều được mời đi bầu cử;</p> <p>+ Việc bầu cử được tổ chức theo hình thức bỏ phiếu kín.</p> <p>- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chu đáo; đảm bảo dân chủ, công khai, chất lượng, đúng quy định trong công tác bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>- Danh sách người trúng cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Đề nghị UBMTTQVN các cấp phối hợp

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		<p>kết quả bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố được niêm yết công khai.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết chính quyền không gợi ý bầu cho một ứng viên cụ thể.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã bầu cho người đã trúng cử.</p>	<p>phổ được niêm yết, công khai để người dân biết.</p>				
<p>1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</p>	<p>4. Đóng góp tự nguyện</p>	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã đóng góp tự nguyện cho một công trình công cộng ở xã/phường nơi sinh sống.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát đầu tư cộng đồng giám sát việc xây mới/tu sửa công trình.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đóng góp của họ được ghi chép vào sổ sách của xã/phường.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã tham gia vào việc quyết định xây mới/tu sửa công trình công cộng ở xã/phường.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết có tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình thiết kế để xây mới/tu sửa công trình.</p>	<p>- Thông tin đến người dân về lợi ích, mục tiêu của những công trình công cộng trên địa bàn.</p> <p>- Thường xuyên đổi mới cách thức huy động sự tham gia của người dân để đầu tư xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh như: nhà văn hóa, công trình giao thông nông thôn, tu sửa trường lớp nhằm đảm bảo người dân được bàn bạc, quyết định và tự nguyện đóng góp; Thực hiện công khai các dự án, công trình cần huy động người dân cùng tham gia đóng góp tự nguyện; Thông tin công khai, minh bạch các khoản đóng góp theo quy định khi người dân tham gia thực hiện các dự án “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở hay tình trạng lạm thu ở cơ sở.</p> <p>- Thông tin cụ thể người dân biết về quyền, nghĩa vụ của Thanh tra nhân dân hoặc Ban Giám sát đầu tư thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình sử dụng các khoản đóng góp của người dân và đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình cộng đồng (<i>Điều 16, 17, 18, 19 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở</i>); tạo điều kiện Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện nhiệm vụ, lắng nghe ý kiến góp ý xây dựng của người dân.</p> <p>- Đóng góp của người dân được ghi chép vào sổ sách của xã, phường, thị trấn.</p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện</p>

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>- Thông tin để người dân biết khi tham gia đóng góp tự nguyện công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn nơi sinh sống thì có quyền tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế, tham gia vào việc quyết định và tham gia giám sát xây mới, tu sửa công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn do mình đóng góp.</p>				
<p>2. Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương</p>	<p>1. Tiếp cận thông tin</p>	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã tìm kiếm thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã nhận được thông tin chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương. 3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết thông tin chính sách, pháp luật nhận được là hữu ích. 4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết thông tin về chính sách, pháp luật từ cơ quan chính quyền là đáng tin cậy. 5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết KHÔNG phải trả chi phí không chính thức mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương. 6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết KHÔNG phải chờ đợi quá lâu mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương.</p>	<p>- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp thông tin về các chính sách, pháp luật của Trung ương, địa phương (lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, ngân sách, tài chính, đầu tư, phòng chống tham nhũng,...) để người dân có thể nắm, hiểu, sử dụng các thông tin khi cần thiết, thực hiện tốt các quy định về Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và các văn bản có liên quan</p> <p>- Cung cấp thông tin phải đảm bảo chính xác, nhanh chóng, kịp thời, giúp người dân tránh được những luồng thông tin không chính thống, những thông tin sai trái của các thể lực thù địch, chống phá chính quyền...</p> <p>- Thường xuyên cập nhật thông tin về chính sách pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách, phạm vi quản lý. Đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật như: trang thông tin điện tử, bảng thông báo, bảng tin công khai của các cơ quan, đơn vị; Bộ phận Tiếp công dân, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp, giải thích, giải đáp thông tin khi người dân yêu cầu.</p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
2. Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương	2. Công khai danh sách hộ nghèo	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết danh sách hộ nghèo được công bố công khai trong 12 tháng qua.</p> <p>2. Có những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được đưa vào danh sách hộ nghèo.</p> <p>3. Có những hộ thực tế không nghèo nhưng lại được đưa vào danh sách hộ nghèo.</p>	<p>- Thực hiện rà soát, xét duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách đối với hộ nghèo theo đúng quy trình, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện, đối tượng,... (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định của tỉnh);</p> <p>- Công khai danh sách hộ nghèo, hộ thoát nghèo, các khoản đóng góp hỗ trợ hộ nghèo theo quy định trên các Trang thông tin điện tử của địa phương, thông báo trên đài truyền thanh cấp xã; Bộ phận Một cửa cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng tại thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư.</p> <p>- Rà soát, bổ sung những hộ thực tế rất nghèo nhưng chưa đưa vào danh sách hộ nghèo và đưa ra khỏi danh sách những hộ thực tế không nghèo hoặc đã thoát nghèo; đồng thời thông tin kịp thời cho người dân biết.</p> <p>- Thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phản ánh của người dân; kịp thời xem xét, giải quyết theo đúng quy định hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với nội dung liên quan hộ nghèo và chính sách xã hội cho người nghèo.</p> <p>- Tiếp tục hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện công tác quy trình rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm tại UBND cấp xã.</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
	3. Công khai thu, chi ngân sách cấp xã/phường	<p>1. Thu, chi ngân sách của xã/phường được công bố công khai.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã từng đọc bảng kê thu, chi ngân sách.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ tin vào tính chính xác của thông tin về thu, chi ngân sách đã công</p>	<p>- Thực hiện việc thu, chi ngân sách đúng theo quy định.</p> <p>- Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch tài chính, ngân sách theo quy định. Công khai về thu, chi ngân sách phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát, nâng tỷ lệ người dân tiếp cận, biết về công khai thu, chi ngân sách. Bảo đảm tính chính xác của thông tin về thu, chi đã công bố để người dân thực hiện quyền giám sát.</p> <p>- Tăng cường công tác hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Tài chính	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		bổ.	<p>năng lực nghiệp vụ tài chính tại cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công. - Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai thu, chi ngân sách cấp xã trên địa bàn. 				
2. Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương	4. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân trả lời được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của địa phương. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ có dịp góp ý kiến cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. 3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. 4. Ảnh hưởng của kế hoạch/quy hoạch sử dụng đất tới hộ gia đình. 5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết hộ gia đình không bị thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gần đây. 6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết hộ gia đình bị thu hồi đất được đền bù với giá xấp xỉ giá thị trường. 7. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết khi bị thu hồi đất, gia đình được thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất mới 8. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đất bị thu hồi hiện đang được sử dụng đúng với mục đích quy hoạch ban đầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cho người dân biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh. - Tổ chức, thực hiện đúng quy định việc lấy ý kiến tham gia, đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương hoặc đưa ra khung giá đền bù đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đúng quy định của pháp luật hiện hành; Tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến của người dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất,.. và thông tin đầy đủ, kịp thời các ý kiến đóng góp của người dân. - Thực hiện niêm yết công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất hiện hành, khung giá đất đền bù khi thu hồi đất,... được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng nhiều hình thức, như: Công thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, UBND cấp xã để người dân biết, thực hiện và giám sát thực hiện. - Tổ chức, thực hiện việc thu hồi, đền bù đất đảm bảo đúng quy định và sử dụng đúng với mục đích đã quy hoạch ban đầu. - Tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách về đất đai còn bất cập đề đề xuất thay thế, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế. - Thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... 	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		9. Tỷ lệ người dân trả lời biết nơi cung cấp thông tin bảng giá đất được chính thức ban hành ở địa phương.					
3. Trách nhiệm giải trình với người dân	1. Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ với trường thôn/tổ trường tổ dân phố để giải quyết khúc mắc.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với trường thôn/tổ trường tổ dân phố để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ UBND xã/phường để giải quyết khúc mắc.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ UBND xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ đoàn thể để giải quyết khúc mắc.</p> <p>6. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ đoàn thể để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p> <p>7. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã liên hệ cán bộ HĐND xã/phường để giải quyết khúc mắc.</p> <p>8. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cuộc gặp với cán bộ HĐND xã/phường để giải quyết khúc mắc có kết quả tốt.</p>	<p>- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của cán bộ dân cử, đoàn thể, UBND cấp xã và thôn, ấp, khu phố.</p> <p>- Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải cơ sở. Thông tin đến người dân các thành viên của tổ dân, khu phố, Tổ hòa giải cơ sở, cán bộ UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời thông tin chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để người dân biết, nắm được để liên hệ khi cần thiết.</p> <p>- Tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; dành 30 phút đầu giờ mỗi ngày để tiếp, giải quyết các kiến nghị của người dân; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân; tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân theo Điều 125 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</p> <p>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các buổi làm việc, đối thoại với người dân, các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp dân,...</p> <p>- Tổ chức, tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân bằng nhiều hình thức như: tiếp nhận, giải đáp của người dân trên Trang thông tin điện tử của địa phương, thông qua các cuộc họp, đối thoại với người dân, tiếp tục thực hiện mô hình “Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói”.</p> <p>- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm giúp người dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ công dân và thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo, hạn chế tình hình khiếu nại, tố cáo vượt cấp, trái quy định; kết hợp công tác dân vận trong tiếp công dân, giải khiếu nại, tố cáo để người dân biết, hiểu rõ và thực hiện</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	HĐND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>đúng quyền, nghĩa vụ của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. 				
3. Trách nhiệm giải trình với người dân	2. Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã gửi khuyến nghị, tố giác, tố cáo, khiếu nại tới chính quyền địa phương.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời đã gửi khuyến nghị, tố giác, tố cáo, khiếu nại cho biết đã được chính quyền phúc đáp thỏa đáng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân. - Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết thỏa đáng các phản ánh, kiến nghị của người dân. - Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. - Kịp thời tiếp nhận, xử lý dứt điểm và phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên địa bàn theo quy định; tăng cường hòa giải ở cơ sở, tránh để người dân bức xúc, bị kích động, lợi dụng tụ tập đông người, khiếu kiện vượt cấp. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	HĐND, UBMTTQVN các cấp; các sở, ngành có liên quan
	3. Tiếp cận dịch vụ tư pháp	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời tin vào tòa án và các cơ quan tư pháp địa phương.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết sẽ sử dụng tòa án địa phương khi có tranh chấp dân sự.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết sẽ sử dụng các biện pháp phi tòa án khi có tranh chấp dân sự.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật đến người dân, đẩy mạnh các mô hình, hoạt động trợ giúp pháp lý. - Giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu. - Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy hiệu quả của tổ hòa giải, Hội đồng hòa giải ở cơ sở; phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương tư vấn, hỗ trợ người dân khi có tranh chấp dân sự. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường (hướng dẫn hòa giải tranh chấp đất đai)	Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; HĐND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cán bộ chính quyền KHÔNG dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng.</p> <p>4. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền cho cán bộ khi làm chứng thực, xác nhận.</p> <p>5. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền khi làm thủ tục hành chính ở UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính, công tác tài chính,... theo quy định pháp luật.</p> <p>- Thực hiện công khai, minh bạch tài chính, ngân sách theo đúng quy định, phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, hình thức công khai phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.</p> <p>- Công khai, minh bạch kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh theo đúng quy định, đăng tải thông tin người tốt, việc tốt, những cá nhân tiêu biểu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm khắc việc đưa thông tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt, gây hậu quả xấu trong dư luận quần chúng Nhân dân. Công khai bằng nhiều hình thức nhằm thông tin đến người dân được biết và thực hiện giám sát</p> <p>- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng để người dân nắm rõ, đồng thời tạo điều kiện, tiếp thu các ý kiến tham gia, đề xuất của người dân; vận động, khuyến khích người dân tố giác khi phát hiện các trường hợp đòi, nhận hối lộ.</p> <p>- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, xây dựng; giám sát các hoạt động quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách.</p>	UBND cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện, UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Công an tỉnh

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, khám chữa bệnh tại các đơn vị; đơn giản thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để phục vụ người dân ngày một tốt hơn, giảm tiêu cực, tham nhũng trong việc khám, chữa bệnh (sở sức khỏe điện tử, sử dụng căn cước công dân thay thẻ thẻ BHYT khi làm thủ tục khám, chữa bệnh,...). - Nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ CBCCVN. - Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với chất lượng, thái độ phục vụ của các cơ sở y tế; xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực. Nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh ở tuyến cơ sở. - Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân theo Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Khám chữa bệnh để siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế. 	Các cơ sở khám chữa bệnh công lập	Sở Y tế, UBND cấp huyện	Sở Y tế	Công an tỉnh
		2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết phụ huynh học sinh tiểu học KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai, minh bạch mức thu học phí, các khoản thu khác, mức thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, các khoản thu, chi phải sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả theo kế hoạch thu, chi; công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh đầu cấp; không để xảy ra tình trạng phụ huynh phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. 	Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ CBCCVC. - Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với cơ sở vật chất, học phí, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của các trường trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực và thông tin công khai rộng rãi đến người dân. - Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân theo Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học công lập để siết chặt kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ và giáo viên cấp tiểu học. 				
4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	3. Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết KHÔNG phải đưa tiền ‘lót tay’ để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước. 2. Mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền là không quan trọng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm các quy định về công tác tuyển dụng công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước. - Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc tuyển dụng CCVC và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh; 	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			xử lý kịp thời, công khai kết quả xử lý tiêu cực trong tuyên dụng công chức, viên chức.				
4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân cho biết KHÔNG bị vòi vĩnh đòi hối lộ trong 12 tháng vừa qua. 2. Tỷ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố đã xử lý nghiêm túc vụ việc tham nhũng ở địa phương. 3. Mức tiền đòi hối lộ người dân bắt đầu tố cáo. 4. Người bị vòi vĩnh đã tố cáo hành vi đòi hối lộ. 5. Tỷ lệ người dân làm thủ tục sổ đỏ đã phải 'chung chi'. 6. Tỷ lệ người dân (có người thân hoặc bản thân) đi điều trị ở bệnh viện tuyến huyện/quận đã phải 'chung chi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, tuyên truyền các quan điểm của Đảng và Nhà nước về các vụ việc tham nhũng được dư luận quan tâm. - Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân biết về những nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan. - Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin về hiện tượng tham nhũng, xác minh, xử lý kịp thời các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính; có cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. - Tiếp tục rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, niêm yết, công khai, cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, y tế,... - Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền. - Thường xuyên mở lớp tập huấn CBCCVC về kỹ năng nghiệp vụ, đạo đức công vụ để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, hạn chế tối đa vi phạm trong thi hành công vụ. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, công khai hình thức, mức độ xử lý các tập thể, cá nhân sai phạm để người dân biết, thực hiện giám sát. 	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra tỉnh (chỉ tiêu từ 1-4), - Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ tiêu 5) - Sở Y tế (chỉ tiêu 6) 	Công an tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
5. Thủ tục hành chính công	1. Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	1. Tỷ lệ người dân đã làm thủ tục lấy chứng thực, xác nhận của chính quyền. 2. Tổng chất lượng dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền. 3. Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; số hóa kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin của người dân được tái sử dụng khi thực hiện các TTHC khác. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn. - Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức (tại Bộ phận Một cửa, Trang thông tin điện tử,...) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tìm hiểu thông tin trong giải quyết TTHC. - Lựa chọn công chức có trình độ chuyên môn, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng giao tiếp đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc có hành vi nhũng nhiễu đối với người dân đến giải quyết thủ tục hành chính liên quan. - Bố trí công chức và giải quyết kịp thời thủ tục chứng thực, xác nhận của chính quyền. - Tăng cường công tác kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC; xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, những nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân trong giải quyết TTHC. - Thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với với các trường hợp trễ hạn hồ sơ trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
	2. Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	1. Tỷ lệ người dân cho biết hộ gia đình đã xin cấp giấy CNQSD đất. 2. Tỷ lệ người dân đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều 'cửa' để làm xong các thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất. 3. Tỷ lệ người dân đi làm thủ tục	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai; số hóa kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin của người dân được tái sử dụng khi thực hiện các TTHC khác. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn. - Thực hiện nghiêm túc công khai quy trình giải 	UBND cấp xã, cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường,	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		<p>cho biết đã nhận được kết quả liên quan đến giấy CNQSD đất.</p> <p>4. Tổng chất lượng dịch vụ hành chính về thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất.</p> <p>5. Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được.</p>	<p>quyết các TTHC và niêm yết các mức phí, lệ phí phải nộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp nhận tất cả các TTHC tại Bộ phận một cửa, hướng dẫn đầy đủ việc thực hiện TTHC đảm bảo người dân không đi lại nhiều lần để thực hiện TTHC. - Rà soát đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đất đai. - Triển khai việc tiếp nhận các thủ tục cấp Giấy chứng nhận "liên huyện" theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. - Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân đối với với các trường hợp hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVC để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân. - Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với TTHC lĩnh vực đất đai. - Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cung ứng dịch vụ cấp giấy CNQSD đất đảm bảo giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn, tránh gây bức xúc trong Nhân dân. 	huyện			
5. Thủ tục hành chính công	3. Dịch vụ hành chính cấp xã	<p>1. Tỷ lệ người dân cho biết hộ gia đình/bản thân đã làm thủ tục hành chính ở UBND xã/phường/thị trấn.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều 'cửa' để làm xong thủ tục.</p> <p>3. Tổng chất lượng dịch vụ hành chính của UBND xã/phường/thị trấn.</p> <p>4. Mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện niêm yết công khai quy trình giải quyết các TTHC và niêm yết các mức phí, lệ phí phải nộp. - Nâng cao trình độ kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ CCVC trong giải quyết TTHC. Bố trí đầy đủ công chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định kiện toàn Bộ phận Một cửa. - Bố trí đầy đủ trang thiết bị tại Bộ phận một cửa cấp xã đảm bảo phục vụ người dân đến giải quyết TTHC. - Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Tăng cường công tác tuyên truyền về TTHC và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC, đặc biệt là người dân lao động. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức. - Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVC để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân. - Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa. - Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra hoạt động của Bộ phận Một cửa, nhất là trách nhiệm của công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân. 				

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
6. Cung ứng dịch vụ công	1. Y tế công lập	1. Tỷ lệ người dân được hỏi có bảo hiểm y tế. 2. Tác dụng của thẻ bảo hiểm y tế. 3. Dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai đa dạng, linh hoạt các hình thức truyền thông (trực tiếp, tổ chức hội nghị khách hàng, theo nhóm nhỏ; trên các phương tiện thông tin đại chúng, ...). Nội dung truyền thông tập trung về ý nghĩa, lợi ích; chính sách BHYT đối với khám, chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT. - Tổ chức tập huấn đối với cán bộ, công chức, Hội, Đoàn thể cấp xã về việc tuyên truyền các chính sách BHYT đến người dân. - Thường xuyên tuyên truyền đến người dân về các cơ sở khám chữa bệnh, các dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí và dịch vụ phải thu phí. - Tăng lượng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh; đa dạng các hình thức tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, trở thành kênh cung cấp thông tin hiệu quả nhất, nhanh nhất về chính sách BHXH, BHYT; đăng tải đầy đủ các quy trình giải quyết, TTHC cho tất cả các TTHC thuộc quản lý của BHXH trên địa bàn tỉnh; đảm bảo công khai, minh bạch, đầy đủ, đúng pháp luật. - Tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi đảm bảo đúng quy định. 	UBND cấp xã; Các cơ sở khám chữa bệnh công lập	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm xã hội tỉnh (chỉ tiêu 1,2) - Sở Y tế (chỉ tiêu 3) 	
		4. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết người nghèo được hỗ trợ để mua bảo hiểm y tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với các trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội các cấp
		5. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết trẻ em dưới 6 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh. 6. Tổng chất lượng bệnh viện tuyến huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, tổ chức thực hiện khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định. - Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của mạng lưới y tế công lập tuyến huyện; bảo đảm cho mọi 	Các cơ sở khám chữa bệnh công lập	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế	UBND cấp huyện

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ nhân viên y tế; kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định. - Thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng về dịch vụ y tế. 				
6. Cung ứng dịch vụ công	2. Giáo dục tiểu học công lập	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quãng đường đi bộ tới trường. 2. Quãng thời gian tới trường. 3. Nhận xét về chất lượng dạy học của trường tiểu học công lập. 4. Tổng chất lượng trường tiểu học tại địa bàn xã/phường/thị trấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo: Tích cực, chủ động trong công tác tham mưu ban hành và hướng dẫn các cơ chế, chính sách sau khi được phê duyệt. Tiếp tục trang bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT; đảm bảo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo điều kiện thực hiện học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học. Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, đề án trang bị bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng thư viện đạt chuẩn, ứng dụng CNTT tiên tiến trong ngành góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành; Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục. - Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới. Thực hiện Kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên lộ trình 2020-2025 theo Luật Giáo dục năm 2019. - Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy ở các cấp học, bậc học. - Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm. Công khai thu, chi tài chính các khoản trong nhà trường 	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>theo quy định, tình trạng lạm thu trong các nhà trường.</p> <p>- Thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.</p>				
6. Cung ứng dịch vụ công	3. Cơ sở hạ tầng căn bản	<p>1. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình đã dùng điện lưới.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình không bị cắt/cúp điện trong 12 tháng qua.</p>	<p>- Tổ chức, triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng mới đường dây hạ thế và các Trạm biến áp cấp điện khu vực nông thôn theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 115/NQ-HĐND; Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Rà soát, thực hiện lắp điện sinh hoạt tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2024.</p> <p>- Thường xuyên phối hợp với địa phương, Điện lực, đôn đốc ngành điện rà soát, đầu tư, nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cung ứng điện sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Thông báo kịp thời việc cắt/cúp điện để người dân biết</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Công Thương	<p>Công ty điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu và Điện lực huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc và các cơ quan (theo chức năng nhiệm vụ được giao)</p>

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			đề chủ động trong sinh hoạt và sản xuất.				
6. Cung ứng dịch vụ công	3. Cơ sở hạ tầng căn bản	3. Loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất	<p>- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt chỉ tiêu về đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông nông thôn để phục vụ đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 115/NQ-HĐND; Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Thực hiện đầu tư công trình giao thông tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2024.</p> <p>- Chính quyền cơ sở cần tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống chiếu sáng, hệ thống giao thông nông thôn.</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc và các cơ quan (theo chức năng nhiệm vụ được giao)
		4. Mức độ thường xuyên của dịch vụ thu gom rác thải của chính quyền địa phương	Tuyên truyền vận động người dân sử dụng dịch vụ thu gom rác thải; quản lý hiệu quả đối với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn cấp xã đảm bảo việc thu gom rác thải thường xuyên, không để tình trạng rác thải tồn đọng tại cộng đồng dân cư.	UBND cấp xã	UBND cấp xã huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng
		5. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước máy là nguồn nước ăn uống chính.	- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn; Cung cấp nước	UBND cấp xã	UBND cấp xã huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		6. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết hộ gia đình mình dùng nước chưa hợp vệ sinh.	<p>đạt chất lượng, đủ lưu lượng nước để phục vụ sinh hoạt cho Nhân dân, nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đặc biệt là người dân tại các vùng sâu, vùng xa.</p> <p>- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt chỉ tiêu về xây dựng, hệ thống cung cấp nước sạch nông thôn theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 115/NQ-HĐND; Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Rà soát, lắp nước sinh hoạt tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-HĐND; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2024.</p> <p>- Kịp thời giải quyết các phản ánh của người dân về chất lượng nguồn nước.</p>				Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc và các cơ quan (theo chức năng nhiệm vụ được giao)
6. Cung ứng dịch vụ công	4. An ninh trật tự khu dân cư	1. Mức độ an toàn, trật tự ở địa bàn đang sinh sống. 2. Tỷ lệ người dân được hỏi cho biết có thay đổi về mức độ an ninh theo hướng tốt lên sau 3 năm. 3. Tỷ lệ người dân được hỏi cho	- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật có liên quan về bảo đảm an ninh trật tự; tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu dân cư; triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm.	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Công an tỉnh	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		<p>biết là nạn nhân của một trong 4 loại tội phạm về an ninh, trật tự.</p> <p>4. Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban ngày.</p> <p>5. Cảm thấy an toàn khi đi bộ một mình vào ban đêm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục củng cố thể trận an ninh nhân dân và thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc, trọng tâm là ở các địa bàn chiến lược, tuyến biên giới, biên đảo, vùng dân tộc ít người, vùng đồng bào theo tôn giáo, ... - Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; kịp thời phát hiện, triệt phá các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. - Ngăn chặn kịp thời những hoạt động lợi dụng tự do, dân chủ, lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để chống lại đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, lợi ích của Nhân dân và những âm mưu kích động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. - Thực hiện tốt công tác nắm tình hình an ninh trật tự ở cơ sở và các vấn đề khác trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát và tấn công trấn áp tội phạm. - Tăng cường lực lượng tuần tra, bảo vệ địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an ninh, trật tự. 				
7. Quản trị Môi trường	1. Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết doanh nghiệp tại địa phương KHÔNG đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường. 2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết bảo vệ môi trường cần được ưu tiên hơn phát triển kinh tế bằng mọi giá. 3. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết họ đã báo cáo và yêu cầu xử lý sự cố/vấn đề môi trường ở địa phương. 4. Cơ quan chức năng của chính quyền địa phương đã giải quyết sự cố/vấn đề môi trường được thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt trách nhiệm đã được quy định tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường thuộc thẩm quyền cấp huyện. - Thông tin, dữ liệu về môi trường phải được cập nhật thường xuyên, chính xác và thực hiện công bố, công khai theo quy định. - Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, phóng sự để truyền thông trên Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,...nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường. 	UBND cấp xã; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý các khu Công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
		báo.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp, xây dựng lộ trình để giải quyết dứt điểm các điểm đen môi trường, kết hợp di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường với chỉnh trang đô thị, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, không để phát sinh những điểm mới. - Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong bảo vệ môi trường; giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của CBCCVC và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. - Tăng cường tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn cho các cán bộ phụ trách, các chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn. - Nghiên cứu xây dựng, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường hiệu quả ở địa phương. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện phong trào thi đua “Tinh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các khu công nghiệp có nguồn thải lớn có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường theo Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. - Xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm về bảo vệ môi trường; thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan đối với các phản ánh của người dân liên quan đến bảo vệ môi trường. 				

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
7. Quản trị Môi trường	2. Chất lượng không khí	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân trả lời cho biết không phải đeo khẩu trang để tránh ô nhiễm không khí khi đi lại ở địa bàn nơi cư trú. Tỷ lệ người dân trả lời đánh giá chất lượng không khí nơi cư trú đủ tốt. Tỷ lệ người dân trả lời cho rằng chất lượng không khí ở địa phương tốt hơn 3 năm trước. 	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh tuyên truyền và phổ cập kiến thức cho người dân về tác hại của việc ô nhiễm không khí và phát động phong trào kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp (trồng nhiều cây xanh, phủ xanh đồi trọc). Tiếp tục rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động. Hạn chế việc sử dụng các vật liệu đốt không thân thiện với môi trường. Xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, đôn đốc, giám sát nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tập trung tại các khu công nghiệp, các làng nghề, các doanh nghiệp, nhà máy Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, hạn chế ô nhiễm, cải thiện chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh: giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải độc hại, bụi mịn,... Kiểm soát và kiên quyết xử lý kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm giảm thiểu tối đa tác động xấu từ các sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh. 	UBND cấp xã; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý các khu Công nghiệp	
	3. Chất lượng nước	<ol style="list-style-type: none"> Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để uống. Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để giặt giũ. Nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để bơi lội 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ tài nguyên nước đến người dân, nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên nước. Nâng cao hiệu quả hệ thống xử lý nguồn nước thải, nhất là tại các nhà máy, xí nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Đầu tư xây dựng hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải quy mô lớn, tập trung ở khu, cụm công nghiệp, làng nghề Khuyến khích sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư giám sát giảm thiểu ô nhiễm môi trường. 	UBND cấp xã; UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý các khu Công nghiệp	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp, xây dựng lộ trình để giải quyết dứt điểm các điểm đen môi trường nước, kết hợp di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nước với chỉnh trang đô thị, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, không để phát sinh những điểm mới. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm đối với các vi phạm của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế... trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước. 				
8. Quản trị điện tử	1. Sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	<p>1. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm chứng thực, xác nhận.</p> <p>2. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật đầy đủ các thông tin dịch vụ công trực tuyến với đầy đủ các quy trình, biểu mẫu cần thiết. Nâng cấp trang thông tin điện tử cấp xã, nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo giao diện trực quan, sinh động để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm thông tin; chuyên mục về chuyên đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và các thông tin khác theo quy định được đăng tải kịp thời và cập nhật đầy đủ. - Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật các thông tin, chuyên mục trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. - Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động của Tổ hỗ trợ, hướng dẫn người dân biết các sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của địa phương và thực hiện dịch vụ công trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã và tại thôn ấp, khu phố. - Tăng cường phổ biến, tuyên truyền ứng dụng Smart-BRVT đến toàn bộ người dân trên địa bàn tỉnh để có thể trải nghiệm, tiếp cận và hiểu rõ hơn về các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, an sinh xã hội, thông tin quy hoạch, đường dây nóng, thông tin việc làm, phản ánh kiến nghị. 	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành có liên quan

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
	2. Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân trả lời tiếp cận tin tức trong nước qua Internet. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết có kết nối Internet tại nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân về tiện ích sử dụng Internet trong cuộc sống; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. Triển khai các phương thức tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn để tìm kiếm các thông tin theo chủ đề như việc làm cho thanh niên, định hướng nghề nghiệp, kiến thức khoa học, hoạt động sản xuất trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, phụ nữ với sức khỏe, học sinh với việc khai thác kiến thức học tập. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ lắp đặt Internet cáp quang cho hộ gia đình, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2024. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Tỉnh đoàn xây dựng kế hoạch phối hợp và tổ chức phát động đợt cao điểm đồng loạt ra quân thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. 	UBND cấp xã; Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	
8. Quản trị điện tử	3. Phục đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử	<ol style="list-style-type: none"> Tỷ lệ người dân trả lời cho biết đã sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến ở địa phương khi làm thủ tục hành chính do cấp xã/phường thực hiện. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố dễ sử dụng cho tra cứu thông tin. Tỷ lệ người dân trả lời cho biết chính quyền địa phương có đăng tải dự thảo chính sách, pháp luật lên cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến Nhân dân. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc khai thác, sử dụng Internet và mạng xã hội một cách hiệu quả, thiết thực, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường thông tin tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp hiểu rõ, tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đổi mới các nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng. Tăng cường phối hợp, đề ra các giải pháp để khắc phục khó khăn, tăng tỷ lệ người dân tiếp cận với hình thức thanh toán trực tuyến đối với dịch vụ công. Thường xuyên cập nhật nội dung Cổng/trang thông tin 	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	

Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Chỉ tiêu	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện; kiểm tra, đôn đốc; tổng hợp báo cáo	Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra, đôn đốc	Cơ quan phối hợp
			<p>điện tử của đơn vị phải đảm bảo đầy đủ theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin, trong đó có các dự thảo chính sách, pháp luật lấy ý kiến Nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và truyền thông: Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan, triển khai hiệu quả, tuyên truyền rộng rãi đến người dân về hiệu quả ứng dụng Smart-BRVT, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, CCHC trên địa bàn tỉnh. - Các sở, ban, ngành, địa phương: Nghiên cứu, đổi mới nội dung tuyên truyền về hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Tăng cường tuyên truyền, tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua chuyên mục Hỏi-Đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử, phản hồi kịp thời những thông tin, kiến nghị liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo quy định. 				